

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TH
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2024/DSST
Ngày 30/01/2024

*Vụ: V/v đòi tài sản
giữa ông Th và anh B.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TH**

Với Hội đồng xét xử sơ Th gồm có:

Th phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Hội Th nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quê, bà Vũ Thị Lan Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Th: Ông Nguyễn Cao Khải, Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Th mở phiên tòa xét xử sơ Th công khai vụ án tranh chấp đòi tài sản đã thụ lý số: 90/2023/TLST-DS, ngày 10/10/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS, ngày 02/01/2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-DS, ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Tạ Đình Th, sinh năm 1937 (có mặt).

Trú tại: Thôn 1, xã Trung Mậu, huyện G, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Phương M, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm Sông, thôn Đ, xã Đ, thị xã Th, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là ông Tạ Đình Th trình bày: Ông và anh B là chỗ quen biết.

Ngày 24/6/2015 (âm lịch) ông có cho vợ chồng anh B, chị M vay số tiền 90.000.000đ để vợ chồng anh B mua gạch trả nhà chùa Đ, lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng là 3%/ 1 tháng, thời hạn vay là 1 tháng. Giấy vay tiền đề ngày 24/6/2015 do anh B, chị M ký. Hết thời hạn 1 tháng vợ chồng anh B phải trả nợ cho ông nhưng vợ chồng anh B không trả.

Từ tháng 8/2015 (âm lịch) ông đòi nhiều lần thì anh B chỉ khất, sau đó thì tránh mặt. Từ đó đến nay vợ chồng anh B, chị M vẫn chưa trả ông được đồng gốc và lãi nào. Số tiền ông cho vợ chồng anh B, chị M vay là tiền riêng của ông.

Nay ông yêu cầu anh B, chị M phải trả số tiền gốc là 90.000.000đ. Ông không yêu cầu phải trả lãi.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Đức B đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà anh B để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp anh B, do vậy Tòa án không lấy lời khai của anh B được.

Chị Nguyễn Thị Phương M trình bày: Việc anh B chồng chị vay ông Th bao nhiêu tiền chị không biết. Tòa án đã cho chị xem Giấy vay tiền đề ngày 24/6/2015 thì chị khẳng định chị không ký vào giấy vay tiền, chị cũng không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký, chữ viết của chị trong Giấy vay tiền đề ngày 24/6/2015. Nay ông Th yêu cầu vợ chồng chị phải trả số tiền 90.000.000đ thì chị không đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Th phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Th phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không đến Tòa án làm việc, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3, điều 26, 35, 39, 147, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 166, 463, 466, 470, 688, khoản 2 điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Đình Th.
- Buộc anh Nguyễn Đức B, chị Nguyễn Thị Phương M phải có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Đình Th số tiền 90.000.000đ.
- Về án phí: Anh B, chị M phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Th tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện ông Tạ Đình Th yêu cầu anh Nguyễn Đức B, chị Nguyễn Thị Phương M phải trả số tiền 90.000.000đ. Đây là vụ án tranh chấp đòi tài sản và Tòa án nhân dân thị xã Th đã thụ lý, giải quyết là đúng Th quyền theo quy định tại khoản 3, điều 26; điều 35; điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại giấy vay tiền đề ngày 24/6/2015 đã thể hiện anh B, chị M vay của ông Th số tiền 90.000.000đ, thời hạn 1 tháng. Số tiền ông Th cho anh B, chị M vay là tiền riêng của ông. Trong giấy vay tiền thể hiện có trả lãi, do vậy cần xác định đây là hợp đồng vay có lãi. Do anh B, chị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông Th đã khởi kiện.

Tòa án đã triệu tập, giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh B, chị M nhưng anh B, chị M vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc anh B, chị M

vắng mặt được coi là trường hợp cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện.

Phía chị M trình bày chị không biết anh B chồng chị vay ông Th bao nhiêu tiền, chị cũng không ký vào giấy vay tiền, chị cũng không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký, chữ viết của chị trong Giấy vay tiền đề ngày 24/6/2015, chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Th. Tuy nhiên chị M không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu của ông Tạ Đình Th yêu cầu anh B, chị M phải trả số tiền 90.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Ông Th không yêu cầu trả lãi nên không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay anh B, chị M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 166, 463, 466, 470, 688, khoản 2 điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Đình Th.

2. Buộc anh Nguyễn Đức B, chị Nguyễn Thị Phương M phải có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Đình Th số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức B, chị Nguyễn Thị Phương M phải chịu 4.500.000đ tiền án phí dân sự sơ Th.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tx. Th.
- THADS tx. Th.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TH
Th phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Ngọc Anh

